

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HS-ST  
Ngày: 16 - 8 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Bình An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Ghên

Bà Nguyễn Thị Rạt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

**Võ Thành T (Tý)**, sinh ngày 01/4/2000, tại Long An; Nơi thường trú: Ấp 1A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con Lê Văn C và bà Võ Thị Mỹ L; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2018 đến nay (có mặt).

**- Bị hại:** Lê Văn K, sinh năm 1968. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã N, huyện H, tỉnh Long An.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Anh Bùi Thái H sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp 1 A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

2/ Chị Quách Mỹ H1 sinh năm 1991

Địa chỉ: Khóm B, phường V, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng, vắng mặt.

3/ Anh Trần Văn T sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện P, tỉnh An Giang; vắng mặt.

4/ Anh Võ Thanh V sinh năm 1981

Địa chỉ: xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Trần Thị T (vắng mặt); Phan Thị Ngọc H (vắng mặt); Tạ Thị U (vắng mặt); Võ Thị C (vắng mặt); Lê Thị Kim T (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Võ Thành T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Vào khoảng 8 giờ ngày 21/04/2018, T đến quán cà phê tên L thuộc ấp 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An uống cà phê tại đây T gặp Bùi Thái H (Quẹo) cũng đang uống nước. Hải hỏi T “thấy ở đâu có xe rẻ chỉ cho lính của tao mua đi làm”, T trả lời: “ừ, để tao thấy rồi chỉ cho”. Sau đó, T ra về. Đến khoảng 15 giờ ngày 21/04/2018, T đi ngang qua nhà bà Võ Thị C, sinh năm 1962 tại ấp 1A, xã H, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại DREAM màu đen, số khung C100MN - 0174038, số máy: C100MNE - 0174038 biển số 51Z3 - 4151 của ông Lê Văn K, sinh năm 1968 đang để ở đây và không có người trông coi, đầu xe hướng vào trong nhà, đuôi xe hướng ra đường, trên xe có gắn sẵn chìa khóa. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nói trên, T tiến đến gần chiếc xe mô tô biển số 51Z3 - 4151, bật chìa khóa, nổ máy xe và chạy đi. T điều khiển xe mô tô vừa trộm được đến quán cà phê L, tại đây T gặp Hải hỏi Hải có mua xe không, T bán. Hải xem xe rồi gọi Quách Mỹ H1, sinh năm 1991 đang làm tiếp viên tại quán ra rồi nói với H1: “xe cũng còn được, em mua đi”. H1 và T thỏa thuận giá bán xe mô tô biển số 51Z3 - 4151 là 2.000.000 đồng nhưng H1 đưa trước 1.500.000 đồng còn 500.000 sẽ trả sau, T đồng ý và nhận số tiền 1.500.000 đồng từ H1 và ra về. Số tiền bán xe mô tô biển số 51Z3 - 4151 T dùng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Do nghe T nói xe mô tô biển số 51Z3 - 4151 là tài sản của gia đình T do mất giấy tờ nên bán rẻ, H1 và chồng là Trần Văn T đã sơn lại màu xe từ màu đen sang màu đỏ và sử dụng làm pH1 tiện đi lại đến ngày 25/04/2018, cơ quan công an mời làm việc mới biết tài sản mà H1 mua là do T trộm được. Sau đó, T bỏ trốn đến ngày 25/04/2018, thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu đỏ, số khung: C100MN-0174038, số máy: C100MNE-0174038;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL.ĐGTS ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu đỏ, biển số 51Z3 - 4151 số khung: C100MN-0174038, số máy: C100MNE-0174038 có giá trị là 7.500.000 đồng.

Ngày 03/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu đỏ, biển số 51Z3 – 4151 số khung: C100MN-0174038, số máy: C100MNE-0174038 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn K.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSĐH ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Võ Thành T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Võ Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Võ Thành T (Tý) mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu đỏ, biển số 51Z3 – 4151 số khung: C100MN-0174038, số máy: C100MNE-0174038 là tài sản của ông K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn K nên đề nghị không đề cập xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lê Văn K đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Trong vụ án này, bị cáo có thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên đây là số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu đỏ, biển số 51Z3 – 4151 số khung: C100MN-0174038, số máy: C100MNE-0174038 cho chị Quách Mỹ H1. Trong quá trình điều tra, chị Quách Mỹ H1 có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo trình bày số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Xét thấy, khi mua xe mô tô trên, chị H1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo trả lại cho chị H1 số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Lê Văn K trình bày tại Cơ quan điều tra: Vào khoảng 15 giờ ngày 21/4/2018, ông để xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu đen, biển số 51Z3 – 4151 cạnh bên nhà bà Võ Thị C thì bị trộm. Nay ông đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự ông đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quách Mỹ H1 trình bày: Ngày 21/4/2018, chị có mua của bị cáo Võ Thanh T một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu đen, biển số 51Z3 – 4151 số khung: C100MN-0174038, số máy: C100MNE-0174038 với giá 2.000.000 đồng. Do mua xe không có giấy tờ nên chị và chồng là anh Trần Văn T đã sơn lại màu xe từ màu đen sang màu đỏ. Chị không biết đây là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có, sau khi biết chị đã giao nộp xe cho Cơ quan điều tra, nay chị yêu cầu bị cáo trả lại cho chị số tiền 2.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thành T trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2018, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 21/KL.ĐGTS ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Võ Thành T do lười lao động, muốn K tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 21/4/2018, tại ấp 1A, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu đen, biển số 51Z3 – 4151 số khung: C100MN-0174038, số máy: C100MNE-0174038 của ông Lê Văn K, có giá trị 7.500.000 đồng. Bị cáo T bán xe mô tô biển số 51Z3 – 4151 trên cho chị Quách Mỹ H1 với giá 2.000.000 đồng, số tiền này bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 25/4/2018 thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Thành T (Tý) phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Thành T (Tý) với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo T gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của ông Lê Văn K, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Võ Thành T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu đỏ, biển số 51Z3 - 4151 số khung: C100MN-0174038, số máy: C100MNE-0174038 là tài sản mà bị cáo trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lê Văn K là phù hợp với Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên không đề cập xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lê Văn K đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập, xem xét.

Trong vụ án này, bị cáo có thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên đây là số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu đỏ, biển số 51Z3 - 4151 số khung: C100MN-0174038, số máy: C100MNE-0174038 cho chị Quách Mỹ H1. Trong quá trình điều tra chị Quách Mỹ H1 có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo trình bày số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Xét thấy, khi mua xe mô tô trên, chị H1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do đó xem xét

buộc bị cáo trả lại cho chị H1 số tiền 2.000.000 đồng là phù hợp với Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]. Đối với Bùi Thái H có hành vi môi giới cho Quách Mỹ H1 mua xe mô tô biển số 51Z3-4151 do bị cáo T trộm được, nhưng Hải không biết đây là tài sản do bị cáo T trộm được mà có và Hải không hưởng lợi từ việc mua bán xe mô tô nói trên, nên không cấu thành tội phạm liên quan.

Đối với Quách Mỹ H1 có hành vi mua xe mô tô biển số 51Z3- 4151 do bị cáo T bán, nhưng H1 không biết đây là tài sản do bị cáo T trộm được mà có, nên không cấu thành tội phạm liên quan.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Võ Thành T (Tý) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành T 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Thành T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2018) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Buộc bị cáo Võ Thành T trả lại cho chị Quách Mỹ H1 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Võ Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Bình An**